TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/11/2018.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Hồ Viết Ân.

+ Bà Phạm Ngọc Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trực- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Mỹ Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 258/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thổ Thị Mỹ T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Số 24, ấp 1, xã XQ, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Phan Hồng V, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Số 201, tổ 7, ấp 2, xã XT, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T có mặt, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2018, bản tự khai ngày 01/8/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thổ Thị Mỹ T trình bày: Chị và anh V xây dựng gia đình với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2016, thì phát sinh mâu thuẫn, chị cũng đã có đơn yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ. Sau đó, vợ chồng đoàn tụ, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số: 42/2016/QĐST-HNGĐ ngày

30/9/2016, vợ chồng tiếp tục chung sống đến tháng 11 năm 2016, thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do bất đồng quan điểm sống, anh V không lo làm ăn, không lo cho gia đình, ghen tuông và có đánh chị, thường xuyên chửi xúc phạm đến chị và gia đình chị từ đó vợ chồng thường hay gây gỗ, cải vã nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị và anh V đã sống ly thân nhau từ tháng 11 năm 2016 cho đến nay. Thời gian ly thân vợ, chồng không có bàn bạc đoàn tụ, không quan tâm gì đến nhau, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh V.

Về con chung: Có 01 cháu Phan Hồng Q, sinh ngày 10/9/2013.

Hiện chị đang nuôi dưỡng, nếu ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

+ *Tại bản tự khai ngày 07/9/2018 bị đơn anh Phan Hồng V trình bày:* Anh và chị T xây dựng gia đình với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2016, thì phát sinh mâu thuẫn, chị T đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ sau đó vợ chồng đoàn tụ và tiếp tục chung sống đến tháng 3 năm 2017 thì chị T dẫn con bỏ đi cho đến nay. Anh có đến nhà cha, mẹ chị T để tìm vợ con nhưng gia đình chị T không cho gặp và hăm dọa đánh anh nên từ đó đến nay anh không liên lạc được với chị T. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Do anh nghi ngờ chị T có quan hệ tình cảm với người khác, khi cải vã vợ chồng có đánh nhau, chị T khai anh không lo làm ăn, thường xuyên chửi và xúc phạm đến chị và gia đình chị T là không đúng, anh và chị T đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2017 cho đến nay, anh có đi tìm chị T để bàn bạc đoàn tụ nhưng không được, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, chị T yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Có 01 cháu Phan Hồng Q, sinh ngày 10/9/2013.

Hiện chị T đang nuôi dưỡng, nếu ly hôn anh đồng ý để chị T nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định, bị đơn có thực hiện nhưng chưa tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị T, cho chị T ly hôn với anh V; Về con chung: Giao cháu Phan Hồng Q, sinh ngày 10/9/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về

tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phan Hồng V đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử bằng hình thức gửi qua dịch vụ bưu chính và đã được phát thành công đến người nhận nhưng không có ý kiến và vắng mặt đến lần thứ hai nên xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh V kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 22/8/2013 nên áp dụng Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị T và anh V chung sống đến tháng 11 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân do anh V không lo làm ăn, không lo lắng gì đến gia đình, thường xuyên chửi và xúc phạm đến chị và gia đình chị, ghen tuông vô cớ và đánh chị. Tại phiên tòa, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được tình cảm, chị yêu cầu được ly hôn anh V.

Xét điều kiện để chị T và anh V đoàn tụ chung sống với nhau là không có, tình trạng của vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cho chị T ly hôn anh V.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Hồng Q, sinh ngày 10/9/2013.

Tại phiên tòa, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Xét thấy, hiện tại chị T có nơi ở và có nghề nghiệp, mức thu nhập ổn định. Thời gian qua, chị T đảm bảo việc nuôi con tốt nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T, giao con chung Phan Hồng Q cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng: Chị T nuôi con không yêu cầu anh V cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có và không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Thổ Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thổ Thị Mỹ T đối với anh Phan Hồng V về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

Cho chị Thổ Thị Mỹ T được ly hôn anh Phan Hồng V.

2- Về nuôi con chung: Giao con chung Phan Hồng Q, sinh ngày 10/9/2013 cho chị Thổ Thị Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh V không phải cấp dưỡng nuôi con, anh V được quyền đến thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có và không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

4- Về án phí: Chị Thổ Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 004398 ngày 01/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, chị Tiên đã nộp xong.

5- Quyền kháng cáo: Chị Thổ Thị Mỹ T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS H.Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Tây (132/2013);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh